

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

Bản án số: 73/2022/HS-ST.

Ngày: 01/8/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Phúc và bà Lê Thị Ngọc Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2022/TLST-HS ngày 24 tháng 06 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lại Lê V (tên gọi khác: B), sinh năm 1994 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N, đường N, tổ M, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Xuân T1 (sinh năm 1965) và bà Lê Thị Tuyết N (sinh năm 1967); trú tại: Tổ M, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Tiền án, tiền sự: không.

*** Về nhân thân:**

- Ngày 08/11/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố K xử phạt 11 tháng 24 ngày tù về tội "Cố ý gây thương tích", được tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa. (Đã được xóa án tích).

- Ngày 19/6/2016, bị Công an thành phố K xử phạt hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hình thức phạt tiền. Ngày 05/7/2016 nộp phạt, đã xóa tiền sự.

- Ngày 09/8/2018, bị Công an phường N, thành phố K xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", hình thức phạt tiền. Ngày 23/10/2019 nộp phạt, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2022 đến nay, "Có mặt".

2. Nguyễn Đức T (tên gọi khác: T2), sinh năm 1998 tại Kon Tum. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, phường N, thành phố K, tỉnh Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, thành phố K, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Thợ trang trí nội thất; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân P (đã chết) và bà

Nguyễn Thị Hồng T3 (sinh năm 1973); trú tại: Thôn Đ, xã C, thành phố K; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/03/2022 đến nay, "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/3/2022, Nguyễn Đức T ngồi chơi với Lại Lê V tại nhà T ở thôn Đ, xã C, thành phố K. Tại đây, T rủ V mua ma túy về cùng sử dụng thì V đồng ý và chuyển vào tài khoản ngân hàng của T 100.000 đồng để góp tiền mua ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 82K3-5839 chở V đến trụ ATM Ngân hàng A trên đường L để rút số tiền V đã chuyển, T góp thêm 150.000 đồng rồi đưa 250.000 đồng cùng với điện thoại di động của mình cho V để V liên hệ mua ma túy. V gọi điện cho một người tên A (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 250.000 đồng ma túy đá, người này đồng ý và hẹn giao ma túy tại ngã tư đường H và N thuộc phường T, thành phố K. Trong điều khiển xe mô tô chở V đến khu vực hẹn, V nhìn thấy có một người thanh niên đi bộ đến thì xuống xe và đi bộ đến chỗ người thanh niên, T ngồi trên xe đợi. Khi gặp người thanh niên, người này đưa cho V một gói ma túy đựng trong bì ni lông hàn kín, V đưa 250.000 đồng cho người thanh niên rồi cất gói ma túy vào túi áo trước ngực, xóa số điện thoại người bán ma túy rồi lên xe để T chở đi tìm nơi sử dụng. Khi cả hai đi đến khu hành chính thuộc thôn K, phường T, thành phố K thì bị lực lượng Công an thành phố K yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Lúc này, V ném gói ma túy xuống đất thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ gói ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 12/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M) được niêm phong trong phong bì gửi giám định là **ma túy**, có khối lượng **0,137 gam**, là loại **Methamphetamine**.

Vật chứng đã thu giữ chờ xử lý gồm: **0,112 gam** (*không thấy một trăm mười hai gam*) ma túy loại **Methamphetamine** được đựng trong phong bì tại bản kết luận giám định số 48/KL-KTHS ngày 12/3/2022 của phòng Kỹ thuật Hình Sự - Công an tỉnh Kon Tum (số ma túy còn lại sau giám định); 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau máy có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau máy có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô BKS 82K3-5839 màu trắng, đã qua sử dụng giấy đăng ký xe mang tên ông Mai Anh T. Cơ quan Điều tra chưa xác định được chủ sở hữu ông Mai Anh T đang ở đâu nên đã đăng thông báo số 383/TB-ĐCSKT-MT ngày 25 tháng 4 năm 2022 tìm chủ sở hữu, người quản lý sử dụng hợp pháp tang vật, phương tiện là xe mô tô đang bị tạm giữ.

Cáo trạng số 61/CT-VKSTPKT ngày 24/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo Lại Lê V và Nguyễn Đức T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lại Lê V từ 15 đến 18 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (09/3/2022); Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung; Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: **0,112 gam** (*không phải một trăm mười hai gam*) ma túy loại **Methamphetamine** (*số ma túy còn lại sau giám định*) là vật cấm tàng trữ; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động cảm ứng màu đen, mặt sau máy có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau máy có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng là tài sản của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; Đối với xe mô tô BKS 82K3-5839 màu trắng, đã qua sử dụng là phương tiện các bị cáo dùng phạm tội, qua tra cứu là tài sản của ông Mai Anh T nhưng hiện tại ông T không có mặt tại địa phương và không xác định được nơi cư trú hiện tại, Công an thành phố K đã đăng thông báo pháp truy tìm chủ sở hữu hợp pháp theo quy định, Cơ quan Điều tra Công an Thành phố K tiếp tục tạm giữ xe và xử lý khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 09/3/2022, Nguyễn Đức T rủ Lại Lê V góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng, V góp 100.000 đồng, T góp 150.000 đồng rồi V liên hệ mua 250.000 đồng ma túy đá từ một người thanh niên tên A (Các bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua ma túy, V cất giấu trong túi áo trước ngực rồi lên xe mô tô BKS 82K3-5839 để T chở đi tìm nơi sử dụng thì bị bắt quả tang tại thôn K, phường T, thành phố K. Gói ma túy mà V và T tàng trữ có khối lượng **0,137 gam**, là loại **Methamphetamine**.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, khối lượng ma túy mà các bị cáo tàng trữ trái phép là 0,137 gam, loại Methamphetamine. Đây là chất ma túy bị cấm tàng trữ, sử dụng theo Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Hành vi đó của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật phòng chống ma túy mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, việc tàng trữ ma túy bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với mục đích sử dụng. Các bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật, cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây lên, nhằm răn đe riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công vai trò cho mỗi bị cáo mà các bị cáo phạm tội bột phát do nghiện ma túy. Bị cáo T là người khởi xướng, góp tiền nhiều hơn; bị cáo V góp tiền ít hơn nhưng là người giúp sức và thực hành tích cực nên vai trò và phải chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người công dân sống có ích cho xã hội.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Lại Lê V có nhân thân xấu, từng bị kết án và xử phạt hành chính nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm, tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật; Đối với bị cáo Nguyễn Đức T có nhân thân tốt nên khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân để quyết định hình phạt, để các bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm sống thành người công dân biết tôn trọng pháp luật. Xét về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải

cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo được giáo dục, cải tạo thành người công dân lương thiện.

[6] Đối với đối tượng nam thanh niên tên A (không rõ nhân thân lai lịch) là người bán ma túy cho V và T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý khi có đủ căn cứ là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, việc đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo Lại Lê V và Nguyễn Đức T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo Lại Lê V và Nguyễn Đức T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Xử phạt bị cáo Lại Lê V 18 (*Mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/3/2022).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 15 (*Mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (09/3/2022).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: **0,112 gam** (*không phải một trăm mười hai gam*) ma túy loại **Methamphetamine**, được bao gói mẫu vật trong 01 (Một) phong bì mặt trước có nội dung "Công an tỉnh Kon Tum phòng kỹ thuật hình sự số: 48/KL-KTHS", mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "Phòng kỹ thuật hình sự *Công an tỉnh Kon Tum" và các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. (số ma túy còn lại sau giám định). Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng, mặt sau máy có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy; 01 (*một*) điện thoại di động cảm ứng, màu đen, mặt sau máy có ghi chữ Iphone, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy. (Biên bản giao nhận vật chứng lập vào ngày 04/7/2022).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án. Các bị cáo Lại Lê V và Nguyễn Đức T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/8/2022) để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP K;
- CCTHA DS TP K;
- Công an TP K;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vũ Thị Hồng Dung